

# School Menu

## Y1 - Y3 Menu

| 1               |            | Thứ 2/ Mon<br>5/5                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thứ 3/ Tue<br>6/5                                                                                                                                                                                   | Thứ 4/ Wed<br>7/5                                                                                                                                                                                         | Thứ 5/ Thu<br>8/5                                                                                                                                                                                                                             | Thứ 6/ Fri<br>9/5                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PRIMARY SNACK   |            | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                                                           | Sữa chua Vinamilk<br>Yogurt                                                                                      | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                              | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                  | Nước chanh leo<br>Passion fruit juice                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                 |            | Bánh kẹp trứng <br>Egg sandwich   | Chuối chiên <br>Fried banana  | Cơm cuộn xúc xích <br>Sausage kimbap                                                                                   | Xoài<br>Mango                                                                                                                                                                                                                                 | Bánh kẹp chuối <br>Banana pancake   |
| Lunch<br>Y1 -Y3 | Option 1   | Cà ry đậu hũ thịt heo kiểu<br>Nhật<br>Curry tofu and pork                                                          | Cá chiên sốt me<br>Fish w tamarind sauce                                                                         | Bò nấu bắp<br>Stewed beef w corn                                                                                       | Thịt kho trứng <br>Braised pork w egg                                   | Gà quay sốt dầu hào <br>Roasted chicken w oyster<br>sauce                                                              |
|                 | Option 2   | Hủ tiếu mềm xào tôm<br>Stir fried rice noodles<br>w shrimp                                                                                                                                          | Miến xào thịt bò<br>Stir fried vermicelli<br>noodles w beef                                                      | Mì gà tiềm <br>Chicken noodle soup  | Cơm chiên tôm <br>Fried rice w shrimp                                                                                                                      | Mì Quảng tôm thịt <br>Quang noodles w<br>shrimp and pork                                                               |
|                 | Rice       | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                           | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                 | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                     | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                 | Soup       | Canh cải xoong nấu thịt gà<br>Watercress w chicken                                                                                                                                                | Canh rau ngót mướp nấu<br>mọc<br>Katuk sweet leaf soup w<br>meat ball                                          | Canh cải xanh thịt bò<br>Mustard greens soup w<br>beef                                                               | Canh cải bó xôi đậu hũ<br>thịt xay<br>Tofu spinach soup<br>w pork   | Canh mướp nấm<br>Luffa and mushroom soup                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                 | Vegetables | Cải ngọt xào<br>Boiled Leaf mustard                                                                                                                                                                                                                                                  | Rau muống xào tỏi<br>Water spinach with garlic                                                                                                                                                      | Bông cải luộc<br>Boiled broccoli                                                                                                                                                                          | Bắp cải xào nấm<br>Stir fried cabbage w<br>mushroom                                                                                                                                                                                           | Cải thìa luộc<br>Boiled bok choy                                                                                                                                                                                                                                                             |
| DESSERT         |            | Chuối<br>Banana                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thanh long<br>Dragon fruit                                                                                                                                                                          | Dưa hấu<br>Watermelon                                                                                                                                                                                     | Dưa hấu<br>Watermelon                                                                                                                                                                                                                         | Dưa lưới<br>Melon                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| ALLERGEN ICON                                                                                               |                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dairy (Chế phẩm Sữa)<br> | Gluten (Lúa Mì)<br>     |
| Seasame (Hạt Mè)<br>     | Soy Bean (Đậu Nành)<br> |
| Fish (Các Loại Cá)<br>   | Egg (Trứng)<br>         |
| Beef (Thịt Bò)<br>     | Chicken (Thịt Gà)<br> |
| Seafood (Hải Sản)<br>  | Pork (Thịt Heo)<br>   |

# School Menu

## Y1 - Y3 Menu

| 2                   |            | Thứ 2/ Mon<br>12/5                                                                                                                          | Thứ 3/ Tue<br>13/5                                                                                                                                                                                                                    | Thứ 4/ Wed<br>14/5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thứ 5/ Thu<br>15/5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thứ 6/ Fri<br>16/5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PRIMARY<br>SNACK    |            | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free  | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                          | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                                                                                                                                                                       | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                                                                                                                                                                          | Nước chanh<br>Lime juice                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                     |            | Chuối<br>Banana                                                                                                                             | Bánh xốp bí đỏ<br>Pumpkin muffin <br>                           | Dưa lưới<br>Melon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Xôi trứng<br>Sticky rice w egg                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bánh mì kẹp ham<br>Ham sandwich <br><br><br> |
| Lunch<br>Y1 -<br>Y3 | Option 1   | Cá diêu hồng chiên sốt cà<br>Fried fish w tomato sauce     | Thịt heo nướng sốt xá xíu<br>Grilled pork w<br>char siu sauce                                                                                      | Tôm sốt kem rau bó xôi<br>Stir fried shrimp w onion <br>                                                                                                                                                                     | Cánh gà sốt mè<br>Grilled chicken wings<br>w sesame <br>                                                                                                                                                                        | Thịt bò xào bắp cải<br>Stir fried beef w cabbage                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                     | Option 2   | Cơm gà xé Hội An<br>Hoi An rice w chicken                | Bánh canh sệt tôm thịt<br>Noodles soup w shrimp<br>pork <br> | Mì Ý lát to sốt bò<br>Beef lasagna <br><br><br> | Bánh kẹp ham trứng<br>Ham egg sandwich <br><br><br> | Mì hoành thánh thịt heo<br>Wonton soup w pork <br>                                                                                                                                                              |
|                     | Rice       | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                   | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                             | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                     | Soup       | Canh lagim thịt heo<br>Mixed soup pork                   | Canh cua mồng tơi mướp<br>Crab paste with spinach<br>and luffa soup                                                                              | Canh chua chả cá<br>Sweet & sour soup<br>with fish cake                                                                                                                                                                                                                                                       | Canh rong biển đậu hũ<br>Seaweed w tofu soup                                                                                                                                                                                                                                                                     | Canh cải xoong thịt xay<br>Meat noodles soup                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                     | Vegetables | Cải thìa luộc<br>Boiled bok choy                                                                                                            | Cải ngọt xào<br>Stir-fried Leaf mustard                                                                                                                                                                                               | Su su luộc<br>Boiled chayote                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bắp cải luộc<br>Boiled cabbage                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bông cải luộc<br>Boiled broccoli                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| DESSERT             |            | Chuối<br>Banana                                                                                                                             | Táo<br>Apple                                                                                                                                                                                                                          | Thanh long<br>Dragon fruit                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Dưa hấu<br>Watermelon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đu đủ<br>Papaya                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| ALLERGEN ICON                                                                                               |                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dairy (Chế phẩm Sữa)<br> | Gluten (Lúa Mì)<br>     |
| Seasame (Hạt Mè)<br>     | Soy Bean (Đậu Nành)<br> |
| Fish (Các Loại Cá)<br>   | Egg (Trứng)<br>         |
| Beef (Thịt Bò)<br>     | Chicken (Thịt Gà)<br> |
| Seafood (Hải Sản)<br>  | Pork (Thịt Heo)<br>   |



# School Menu

## Y1 - Y3 Menu

| 3               |            | Thứ 2/ Mon<br>19/5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thứ 3/ Tue<br>20/5                                                                                                                                                                                                         | Thứ 4/ Wed<br>21/5                                                                                                                                                                                               | Thứ 5/ Thu<br>22/5                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thứ 6/ Fri<br>23/5                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PRIMARY SNACK   |            | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                                                                                                                                                            | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                               | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                     | Sữa chua Vinamilk<br>Yogurt                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nước ép dưa hấu<br>Watermelon juice                                                                                                                                                                       |
|                 |            | Táo<br>Apple                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sủi cảo thịt<br>Meat dumpling                                                                                                           | Xôi thịt gà<br>Sticky rice w chicken                                                                                          | Xoài<br>Mango                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bánh Danish cuộn<br>Danish rolls    |
| Lunch<br>Y1 -Y3 | Option 1   | Cá lóc nướng sốt bơ thì là<br>Grilled fish w butter<br>dill sauce                                                                                                                                                   | Gà sốt chua ngọt<br>Sweet and sour chicken                                                                                              | Tôm ram<br>Stir fried shrimp                                                                                                  | Cá chiên mắm<br>Grilled fish w fish sauce                                                                                                                                                                             | Thịt heo xào hành<br>Stir fried pork w onion                                                                                                                                                              |
|                 | Option 2   | Bánh kẹp thịt bò phô mai<br>Sloppy joe w beef     | Bò nấu nấm đông cô<br>bánh mì<br>Beef stew w bread   | Mì ramen thịt gà<br>Ramen soup w chicken   | Mì xào giòn thập cẩm<br>Mixed crispy noodles    | Phở bò<br>Beef noodles soup                                                                                                                                                                               |
|                 | Rice       | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                  | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                        | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                 | Soup       | Canh bí xanh nấu tôm<br>Squash soup w shrimp                                                                                                                                                                                                                                                       | Canh chua gà lá giang<br>sour-soup creeper w<br>chicken                                                                               | Canh cải xanh thịt bò<br>Mustard greens soup w<br>beef                                                                      | Canh khoai mỡ thịt heo<br>Purple yam soup w pork                                                                                                                                                                    | Canh rau dền nấu tôm<br>Amaranth soup w shrimp                                                                                                                                                          |
|                 | Vegetables | Cải ngọt xào<br>Boiled Leaf mustard                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bắp cải xào nấm<br>Stir fried cabbage w<br>mushroom                                                                                                                                                                        | Bông cải luộc<br>Boiled broccoli                                                                                                                                                                                 | Cải thìa luộc<br>Boiled bok choy                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cải thảo xào<br>Stir fried long cabbage                                                                                                                                                                                                                                                      |
| DESSERT         |            | Chuối<br>Banana                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lê<br>Pear                                                                                                                                                                                                                 | Dưa hấu<br>Watermelon                                                                                                                                                                                            | Đu đủ<br>Papaya                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Táo<br>Apple                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| ALLERGEN ICON                                                                                               |                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dairy (Chế phẩm Sữa)<br> | Gluten (Lúa Mì)<br>     |
| Seasame (Hạt Mè)<br>     | Soy Bean (Đậu Nành)<br> |
| Fish (Các Loại Cá)<br>   | Egg (Trứng)<br>         |
| Beef (Thịt Bò)<br>     | Chicken (Thịt Gà)<br> |
| Seafood (Hải Sản)<br>  | Pork (Thịt Heo)<br>   |

# School Menu

## Y1 - Y3 Menu

| 4               |            | Thứ 2/ Mon<br>26/5                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thứ 3/ Tue<br>27/5                                                                                                                                                                                         | Thứ 4/ Wed<br>28/5                                                                                                                                                                                                         | Thứ 5/ Thu<br>29/5                                                                                                                                                                                              | Thứ 6/ Fri<br>30/5<br>International day                                                                                                                                                                      |
|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PRIMARY SNACK   |            | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                                                                                                                 | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                               | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                               | Sữa tươi không đường<br>Vinamilk<br>Fresh milksugar- free                                                                    | Nước ép cam<br>Orange juice                                                                                                                                                                                  |
|                 |            | Trái cây<br>Fruit                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bánh mì kẹp trứng<br>Egg sandwich    | Xôi đậu xanh chả lụa<br>Mug bean sticky rice w<br>pork cake                                                                             | Trái cây<br>Fruit                                                                                                                                                                                               | Bánh cà rốt nho khô<br>Carrot muffin   |
| Lunch<br>Y1 -Y3 | Option 1   | Trứng cuộn thịt<br>xông khói<br>Rolled egg w pork                                                                                        | Đậu hũ sốt thịt<br>Tofu meat sauce   | Cá lúc lắc<br>Stir fried fish                                                                                                           | Tôm sốt chua ngọt<br>Sautéed shrimp                                                                                          | Gà chiên sốt<br>Korean fried chicken                                                                                      |
|                 | Option 2   | Bánh burger thịt bò<br>trứng<br>Egg and beef burger    | Bún bò Huế<br>Beef noodles soup                                                                                        | Mì xào hải sản<br>Stir fried noodles w<br>seafood   | Bánh mì xíu mại<br>Meat balls w bread   | Bánh gạo chả cá<br>Tokbokki                                                                                              |
|                 | Rice       | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                  | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                                  | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                       | Cơm trắng<br>Steamed rice                                                                                                                                                                                    |
|                 | Soup       | Canh bí đỏ nấu tôm<br>Pumpkin soup w shrimp                                                                                                                                                                             | Canh bầu nấu thịt heo<br>Squash soup w pork                                                                           | Canh cải xanh thịt bò<br>Mustard greens soup w<br>beef                                                                                | Canh cà chua trứng<br>Tomato egg soup                                                                                      | Canh lagim thịt heo<br>Mixed souvep pork                                                                                |
|                 | Vegetables | Cải ngọt xào<br>Boiled leaf mustard                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bắp cải xào nấm<br>Stir fried cabbage w<br>mushroom                                                                                                                                                        | Bông cải luộc<br>Boiled broccoli                                                                                                                                                                                           | Rau muống xào<br>Stir fried morning glory                                                                                                                                                                       | Cải thìa luộc<br>Boiled bok choy                                                                                                                                                                             |
| DESSERT         |            | Dưa lưới<br>Melon                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Táo<br>Apple                                                                                                                                                                                               | Lê<br>Pear                                                                                                                                                                                                                 | Chuối<br>Banana                                                                                                                                                                                                 | Dưa hấu<br>Watermelon                                                                                                                                                                                        |

### ALLERGEN ICON

|                                                                                                             |                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dairy (Chế phẩm Sữa)<br> | Gluten (Lúa Mì)<br>     |
| Seasame (Hạt Mè)<br>     | Soy Bean (Đậu Nành)<br> |
| Fish (Các Loại Cá)<br>   | Egg (Trứng)<br>         |
| Beef (Thịt Bò)<br>     | Chicken (Thịt Gà)<br> |
| Seafood (Hải Sản)<br>  | Pork (Thịt Heo)<br>   |